

Số: **528** /KH-SCT

Lâm Đồng, ngày **15** tháng 3 năm 2023

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số ngành Công Thương giai đoạn 2023-2025,
định hướng đến năm 2030

Căn cứ Nghị quyết số 12-NQ/TU ngày 25/5/2022 của Tỉnh ủy Lâm Đồng về chuyển đổi số tỉnh Lâm Đồng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Chỉ thị số 24-CT/TU ngày 02/02/2023 của Tỉnh ủy Lâm Đồng về tăng cường triển khai thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg, ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 – 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng;

Căn cứ Quyết định số 823/QĐ-BCT ngày 29/4/2022 của Bộ Công Thương ban hành Kế hoạch chuyển đổi số tại Bộ Công Thương giai đoạn 2022 – 2025;

Căn cứ Kế hoạch số 5731/KH-UBND ngày 03/8/2022 của UBND tỉnh Lâm Đồng thực hiện Chuyển đổi số tỉnh Lâm Đồng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Kế hoạch số 9262/KH-UBND ngày 02/12/2022 của UBND tỉnh Lâm Đồng thực hiện Chương trình thúc đẩy phát triển và sử dụng các nền tảng số quốc gia phục vụ chuyển đổi số, phát triển chính phủ số, kinh tế số, xã hội số trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng;

Căn cứ Kế hoạch số 9953/KH-UBND ngày 26/12/2022 của UBND tỉnh Lâm Đồng thực hiện Chuyển đổi số tỉnh Lâm Đồng năm 2023;

Căn cứ Kế hoạch hành động số 831/KH-UBND ngày 04/02/2021 của UBND tỉnh thực hiện chiến lược tài chính toàn diện quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 của tỉnh Lâm Đồng;

Căn cứ Kế hoạch số 853/KH-UBND ngày 09/02/2023 của UBND tỉnh Lâm Đồng về việc triển khai thực hiện Chiến lược an toàn, an ninh mạng quốc gia, chủ động ứng phó với các thách thức từ không gian mạng đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng;

Căn cứ Kế hoạch số 516/KH-BCĐ06/CP ngày 18/01/2023 của Ban chỉ đạo đề án 06/CP thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng năm 2023;

Sở Công Thương ban hành Kế hoạch chuyển đổi số ngành Công Thương năm 2023, giai đoạn 2024 – 2025, định hướng đến năm 2030 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tổ chức tuyên truyền và triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết của Tỉnh ủy Lâm Đồng và Kế hoạch của UBND tỉnh Lâm về chuyển đổi số tỉnh Lâm

Đồng.

- Xây dựng, hoàn thiện hạ tầng hệ thống thông tin của cơ quan, tạo điều kiện làm việc trên môi trường mạng, nâng cao năng suất làm việc.

- Ứng dụng mạnh mẽ, toàn diện công nghệ thông tin, nhất là công nghệ số trong cải cách hành chính đặc biệt là cải cách thủ tục hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh, hiệu quả giải quyết công việc.

- Nâng cao chất lượng và hiệu quả xử lý công việc của công chức, viên chức thông qua ứng dụng công nghệ thông tin trong xử lý công việc. Tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp khi sử dụng các dịch vụ công trên cơ sở các giải pháp chuyển đổi số.

- Triển khai các giải pháp, cơ chế, chính sách về chuyển đổi số trong các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp, phương thức sản xuất kinh doanh hiện đại, tăng khả năng kết nối, tiếp cận thông tin, dữ liệu để tăng cơ hội kinh doanh mới và tăng khả năng tham gia chuỗi giá trị toàn cầu, đẩy mạnh hoạt động thanh toán không dùng tiền mặt, tăng cường năng lực hội nhập quốc tế.

2. Yêu cầu

- Tập trung bám sát mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chuyển đổi số theo chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh để triển khai thực hiện bảo đảm kịp thời, hiệu quả và phù hợp thực tiễn.

- Triển khai đầy đủ, đồng bộ các biện pháp đảm bảo hạ tầng kỹ thuật, an toàn thông tin, dữ liệu. Hình thành cơ sở dữ liệu ngành công thương, kết nối với các nền tảng số.

- Tất cả các doanh nghiệp trong ngành đều thực hiện các hoạt động chuyển đổi số trong hoạt động sản xuất kinh doanh; ứng dụng mạnh mẽ thương mại điện tử.

- Đảm bảo công tác chuyển đổi số của ngành phát triển cùng với sự phát triển của tỉnh, để có thể sử dụng dữ liệu chung phục vụ phát triển kinh tế xã hội.

II. MỤC TIÊU CỤ THỂ

1. Mục tiêu trong năm 2023

- Tỷ lệ thực hiện số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) điện tử đạt 100%, đảm bảo việc kết nối, chia sẻ dữ liệu trong giải quyết TTHC trên môi trường điện tử.

- 100% cá nhân, tổ chức khi thực hiện TTHC không phải cung cấp lại thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được chấp nhận khi thực hiện thành công TTHC trước đó.

- 95% hồ sơ giải quyết TTHC được luân chuyển trong nội bộ trong cơ quan được thực hiện bằng phương thức điện tử.

- Tối thiểu 80% TTHC được cung cấp dịch vụ công trực tuyến một phần và dịch vụ công trực tuyến toàn trình. Trong đó, ít nhất 27% TTHC được tích hợp, cung cấp trên Cổng dịch vụ công quốc gia. Tỷ lệ hồ sơ giải quyết quyết trực tuyến trên tổng số hồ sơ dịch vụ công trực tuyến đạt tối thiểu 95%.

- 100% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê tổng hợp về kinh tế xã hội của ngành, Bộ Công Thương được thực hiện trên hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh.

- 100% TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được triển khai thanh toán trực tuyến.

- 100% công chức, viên chức Sở Công Thương kích hoạt tài khoản định danh điện tử, sử dụng ứng dụng VneID, thực hiện dịch vụ công trực tuyến để nêu gương, lan toả đến người dân.

- Tỷ trọng thương mại điện tử trong tổng mức bán lẻ trên 8,5%.

- Vận động, khuyến khích các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ điện, nước và bán lẻ hàng hóa tăng tỷ lệ thanh toán không dùng tiền mặt. Cụ thể:

- + Phần đầu tỷ lệ thanh toán tiền điện không dùng tiền mặt đạt: 99,7%

- + Phần đầu tỷ lệ thanh toán tiền nước không dùng tiền mặt đạt: 50%

- + Phần đầu tỷ lệ thanh toán không dùng tiền mặt tại hệ thống bán lẻ hiện đại đạt trên 30%.

2. Mục tiêu đến năm 2025

- Phần đầu 100% hồ sơ giải quyết TTHC được luân chuyển trong nội bộ giữa các cơ quan có thẩm quyền giải quyết hoặc các cơ quan có liên quan được thực hiện bằng phương thức điện tử.

- 80% người dân, doanh nghiệp khi thực hiện TTHC không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được chấp nhận khi thực hiện thành công TTHC trước đó mà cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết TTHC đang quản lý hoặc thông tin giấy tờ, tài liệu đã được cơ quan nhà nước kết nối, chia sẻ.

- Phần đầu 90% TTHC được cung cấp dịch vụ công trực tuyến một phần và dịch vụ công trực tuyến toàn trình. Trong đó, ít nhất 80% TTHC được tích hợp, cung cấp trên Cổng dịch vụ công quốc gia. Tỷ lệ hồ sơ giải quyết quyết trực tuyến trên tổng số hồ sơ dịch vụ công trực tuyến đạt tối thiểu 98%.

- Phần đầu 100% hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

- Tỷ trọng kinh tế số trong ngành Công Thương đạt ít nhất 10%.

- Tỷ trọng thương mại điện tử trong tổng mức bán lẻ đạt trên 10%.

- Phần đầu giao dịch thương mại điện tử tỉnh Lâm Đồng đạt từ 350-400 doanh nghiệp tham gia và kết nối với các sàn thương mại điện tử lớn, uy tín trong nước và khu vực.

- Tỷ lệ giao dịch không dùng tiền mặt trong thương mại điện tử đạt từ 50% trở lên.

3. Mục tiêu đến năm 2030

- Tỷ lệ hồ sơ giải quyết theo dịch vụ công trực tuyến trên tổng số hồ sơ của Sở Công Thương hàng năm đạt 100%.

- 100% TTHC được cung cấp dịch vụ công trực tuyến một phần và dịch vụ công trực tuyến toàn trình. Trong đó, ít nhất 90% TTHC được tích hợp, cung cấp trên Cổng dịch vụ công quốc gia. Tỷ lệ hồ sơ giải quyết quyết trực tuyến trên tổng số hồ sơ dịch vụ công trực tuyến đạt 100%.

- Phần đầu tỷ trọng kinh tế số trong ngành Công Thương đạt ít nhất 20%.

- Tỷ trọng thương mại điện tử trong tổng mức bán lẻ đạt trên 20%.

III. NỘI DUNG TRỌNG TÂM

1. Công tác thông tin, tuyên truyền; tập huấn, đào tạo trong chuyển đổi số đối với đội ngũ công chức, viên chức của Sở và doanh nghiệp ngành công thương.

2. Xây dựng và sử dụng các nền tảng số phục vụ chuyển đổi số ngành (nền tảng sàn thương mại điện tử và các nền tảng dùng chung).

3. Xây dựng cơ sở dữ liệu số ngành công thương.

4. Ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số (Đề án 06) đối với đội ngũ công chức, viên chức thuộc Sở và hướng dẫn tổ chức, cá nhân thực hiện các thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực công thương.

5. Tập trung chuyển đổi số trên lĩnh vực công nghiệp, năng lượng, xúc tiến thương mại, thương mại điện tử, thương hiệu trực tuyến giai đoạn 2023-2025; chuyển đổi số trên các lĩnh vực công thương đến năm 2030.

6. Hỗ trợ doanh nghiệp đẩy mạnh ứng dụng công nghệ 4.0 và thanh toán không dùng tiền mặt trong hoạt động phân phối hàng hóa.

IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Thông tin, tuyên truyền; tập huấn, đào tạo

- Tổ chức phổ biến, tuyên truyền sâu rộng nội dung của các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, địa phương, của ngành về Chuyển đổi số để nâng cao nhận thức của công chức, viên chức, người lao động trong ngành và các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, người dân về việc áp dụng chuyển đổi số trong lĩnh vực Công Thương với các hình thức phù hợp như phương tiện thông tin đại chúng, hội nghị, hội thảo, tọa đàm và các nền tảng số khác...

- Cử công chức, viên chức tham gia các khóa đào tạo, tập huấn chuyển đổi số do các Bộ, ngành, đơn vị tổ chức.

- Gắn thực hiện công tác chuyên môn với tuyên truyền, phổ biến về cơ chế, chính sách, giải pháp trong chuyển đổi số lĩnh vực ngành công thương đến các doanh nghiệp, người dân.

- Triển khai và hỗ trợ đào tạo, tập huấn về kỹ năng số cho người lao động tại các cơ sở sản xuất kinh doanh trong ngành công thương.
- Thường xuyên cập nhật tình hình triển khai và kết quả thực hiện hoạt động chuyển đổi số trên hệ thống thông tin của Sở (Website Sở Công Thương).
- Thực hiện tốt công tác đảm bảo an toàn thông tin, an ninh mạng của Sở Công Thương.

2. Thực hiện phát triển chính quyền số

- Triển khai áp dụng hệ thống quản lý hoạt động nội bộ của Sở trên nền tảng quản trị tổng thể, thống nhất, tập trung (bao gồm các phân hệ chính quản lý: công chức, viên chức, người lao động; đảng viên; văn bản đi đến; giao việc, nhắc việc; lịch công tác; tài sản, trang thiết bị; xe, quản lý phòng họp; báo cáo, thống kê...).
- Rà soát, bổ sung mua sắm trang thiết bị mạng, phần mềm bảo đảm an toàn thông tin có tốc độ cao, thế hệ mới, hiện đại có tính năng bảo mật, bảo đảm an toàn, an ninh mạng; kết nối và xử lý dữ liệu trong cơ quan, đảm bảo tuân thủ tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, đồng bộ, thống nhất, ổn định thông suốt.
- Nâng cấp Trang thông tin điện tử <https://sct.lamdong.gov.vn/>; cập nhật, bổ sung, sắp xếp các chuyên mục đảm bảo mang tính khoa học, thuận tiện trong việc tra cứu, sử dụng.
- Từng bước hoàn thiện thay thế các máy tính cũ trong cơ quan, đảm bảo đủ máy tính làm việc cho công chức, đồng thời đảm bảo tiết kiệm chi phí trong năm.
- Nghiên cứu giải pháp cung cấp dịch vụ công trực tuyến của Sở trên thiết bị di động thông minh để phục vụ người dân, doanh nghiệp nhanh chóng, tức thời; hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hoá, lưu giữ trực tuyến tỉnh và được đồng bộ, tích hợp với cơ sở dữ liệu quốc gia (kênh Zalo Official của Sở).
- Số hoá trong công tác quản lý: gồm hồ sơ nhân sự, cán bộ, công chức, viên chức (phần mềm OMS); hồ sơ tài liệu, lưu trữ phục vụ việc khai thác và sử dụng tài liệu được nhanh chóng, thuận tiện; quy trình ban hành văn bản hoàn toàn trên hệ thống eGov và hoàn toàn ký số (không in bản giấy đối với các văn bản chỉ đạo, điều hành trong nội bộ) đáp ứng tuân thủ theo Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ quy định về công tác văn thư và quản lý nhà nước về công tác văn thư.
- Rà soát, đề xuất triển khai dịch vụ công trực tuyến đối với các TTHC thường xuyên phát sinh hồ sơ hoặc có phát sinh hồ sơ.
- Chuẩn hóa hồ sơ điện tử từ hệ thống quản lý văn bản, một cửa điện tử và dịch vụ công trực tuyến, các hệ thống thông tin phục vụ phát triển Chính quyền số.
- Triển khai đầy đủ các văn bản chỉ đạo của tỉnh, Bộ ngành về công tác an toàn thông tin, an ninh mạng; tham gia chiến dịch đảm bảo an toàn thông tin mạng và mạng lưới ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng quốc gia; tham gia diễn tập An toàn thông tin;

- Các máy tính trong mạng máy tính của Sở được cài đặt phần mềm diệt virus có bản quyền (trừ các máy độc lập), thường xuyên rà quét virus máy tính, mã độc trong hệ thống mạng máy tính; cập nhật các bản vá lỗi bảo mật hàng tháng, đầy đủ; Sở không có virus hoặc mã độc bị cảnh báo trên tường lửa của Trung tâm Hành chính;

- Đăng ký 01 Official Account (OA) Zalo và triển khai được chat-bot/ zalo trên website nhằm trả lời, nhanh chóng, kịp thời các câu hỏi từ phía người dân, doanh nghiệp có liên quan đến lĩnh vực quản lý nhà nước của Sở;

- Hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức chuyển đổi hoàn toàn quản lý trên phần mềm OMS, xác thực hồ sơ công chức đính kèm bằng chữ ký số của người có thẩm quyền và chữ ký số của Sở;

- Đảm bảo tham gia đầy đủ các lớp tập huấn nâng cao kiến thức, kỹ năng số; an toàn thông tin cho người dùng cuối; đầu thầu.

- Tổ chức triển khai số hóa dữ liệu quản lý chuyên môn tại các phòng, đơn vị trực thuộc theo từng lĩnh vực; xây dựng kế hoạch, lộ trình cụ thể để tích hợp vào kho cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh, của Bộ, ngành.

- Nghiên cứu triển khai trợ lý ảo phục vụ hoạt động trong lĩnh vực ngành.

3. Thực hiện phát triển xã hội số

- Công chức, viên chức duy trì thực hiện các phần mềm chuyển đổi số, trong lĩnh vực dữ liệu dân cư: Bảo hiểm xã hội số VssID; Căn cước công dân số VneID, mức độ 2, sử dụng các thủ tục hành chính thiết yếu qua ứng dụng này.

- Phối hợp với các đơn vị liên quan tuyên truyền vận động người dân, doanh nghiệp đẩy mạnh thanh toán trực tuyến trong hoạt động giải quyết thủ tục hành chính qua môi trường mạng.

- Tham gia tích hợp, sử dụng mã số định danh khi tiếp nhận thủ tục hành chính.

- Phối hợp thúc đẩy thanh toán trực tuyến khi người dân, doanh nghiệp thực hiện dịch vụ công trực tuyến.

- Xây dựng kênh theo dõi phản hồi, đánh giá của người dân, doanh nghiệp trong quá trình trải nghiệm chuyển đổi số của ngành để có kế hoạch thực hiện tối ưu hoá.

4. Thực hiện phát triển kinh tế số

4.1. Hỗ trợ chuyển đổi số trong công nghiệp khai khoáng, chế biến, chế tạo, dệt may, tiêu dùng

- Xây dựng dữ liệu để thực hiện chuyển đổi số đặc biệt trong lĩnh vực công nghiệp khai khoáng, chế biến, hàng tiêu dùng, hạ tầng các cụm công nghiệp phục vụ thu hút các dự án lớn, trọng điểm, hình thành các mô hình nhà máy thông minh, phát triển các sản phẩm thông minh bền vững theo hướng chú trọng chất lượng và hiệu quả kinh tế - xã hội và phát triển kỹ năng số cho người lao động.

- Hỗ trợ các doanh nghiệp vừa và nhỏ, cơ sở sản xuất công nghiệp nông thôn, tiểu thủ công nghiệp chuyển đổi mô hình, phương thức sản xuất, kinh doanh hiệu quả, sử dụng các công cụ, dịch vụ trên nền tảng số. Hợp tác nghiên cứu hình thành các mô hình sản xuất, kinh doanh các sản phẩm, dịch vụ mới, ứng dụng công nghệ tiên tiến, hiện đại, công nghệ số.

- Tập trung hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư hệ thống dây chuyền, máy móc sản xuất tự động hóa, ứng dụng công nghệ thông minh từ nguồn kinh phí khuyến công theo Quyết định số 212/QĐ-UBND ngày 22/01/2021 của UBND tỉnh Lâm Đồng phê duyệt Chương trình khuyến công trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2021-2025.

- Phối hợp khảo sát, đánh giá mức độ sẵn sàng sản xuất thông minh để nghiên cứu, đề xuất xây dựng thí điểm mô hình nhà máy thông minh trong một số ngành công nghiệp chủ lực của tỉnh.

4.2 Hỗ trợ chuyển đổi số lĩnh vực năng lượng

- Xây dựng, triển khai hệ thống quản lý, điều hành thông minh trong lĩnh vực năng lượng.

- Trong phân phối, thực hiện đầu tư cải tạo và phát triển hiện đại hóa lưới điện, đẩy mạnh việc tự động hóa trong công tác vận hành, kinh doanh điện năng; xây dựng, hoàn thiện hạ tầng cơ sở dữ liệu mạng lưới điện.

- Tuyên truyền, vận động và đôn đốc các nhà máy thủy điện trên địa bàn tỉnh chưa kết nối vào cơ sở dữ liệu của Bộ Công Thương kết nối để đồng bộ dữ liệu; chuyển đổi số trong công tác quản lý an toàn đập, hồ chứa nước thủy điện (báo động lũ, quan trắc, điều hành sản xuất...); tuyên truyền, tập huấn cho các doanh nghiệp quy trình cập nhật dữ liệu của hồ chứa thủy điện kết nối cơ sở dữ liệu của Bộ Công Thương để tiện tra cứu, giám sát.

- Triển khai đến các doanh nghiệp hoạt động hoá chất thực hiện báo cáo số hoá trên cơ sở dữ liệu quốc gia về hoá chất.

- Điều tra, khảo sát, xây dựng cơ sở dữ liệu hệ thống lưới điện trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng để có số liệu phục vụ công tác quản lý Nhà nước, làm cơ sở định hướng công tác quy hoạch, xây dựng kế hoạch phát triển hệ thống điện trên địa bàn tỉnh.

- Thu hút đầu tư các dự án năng lượng sử dụng công nghệ sạch, công nghệ cao.

4.3. Hỗ trợ chuyển đổi số lĩnh vực thương mại

a) Xúc tiến thương mại

- Triển khai có hiệu quả Kế hoạch hành động số 2772/KH-UBND ngày 25/4/2022 của UBND tỉnh Lâm Đồng thực hiện Quyết định số 1968/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 22/11/2021 phê duyệt Đề án “Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong hoạt động xúc tiến thương mại giai đoạn 2021 – 2030” trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng; trong đó, chú trọng hỗ trợ doanh

ngành:

- + Được cấp tài khoản trên Hệ sinh thái xúc tiến thương mại số để tham gia giao dịch và chia sẻ thông tin.

- + Sử dụng, khai thác, vận hành các nền tảng dùng chung và chia sẻ dữ liệu với Hệ sinh thái xúc tiến thương mại số.

- + Tổ chức và tham gia các hội chợ, triển lãm thương mại trong và ngoài nước trên môi trường trực tuyến.

- + Tổ chức và tham gia các hội nghị kết nối cung cầu hàng hóa trực tuyến nhằm xúc tiến tiêu thụ sản phẩm đặc trưng của tỉnh.

- Hỗ trợ doanh nghiệp hình thành các kênh tiêu thụ nông sản trực tuyến: trao đổi thông tin, ký kết hợp đồng số, truy xuất nguồn gốc sản phẩm trực tuyến, thanh toán trực tuyến.

- Hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng thương hiệu trực tuyến.

- Hỗ trợ doanh nghiệp xuất khẩu tham gia nền tảng hỗ trợ xuất khẩu Việt Nam (ECVN). Đây là một giải pháp chuyển đổi số trên nền tảng thương mại điện tử B2B tích hợp cộng đồng giao thương chuyên ngành xuất nhập khẩu với mục tiêu hỗ trợ kết nối trực tiếp doanh nghiệp xuất khẩu Việt Nam đến nhà nhập khẩu nước ngoài, đồng thời truyền tải thông tin giao thương, thị trường nhanh chóng từ các Thương vụ Việt Nam ở các nước đến cộng đồng doanh nghiệp Việt Nam. ECVN có mối liên hệ chặt chẽ với gần 100 Thương vụ Việt Nam tại các thị trường nước ngoài, với các tổ chức quốc tế, các đại sứ quán nước ngoài tại Việt Nam... nhằm tạo nên những dịch vụ hữu ích nhất cho thành viên, hỗ trợ thành viên trong việc tìm kiếm bạn hàng, thông tin kinh doanh, thông tin thị trường, thẩm định thông tin doanh nghiệp, quảng bá hình ảnh doanh nghiệp ra nước ngoài, xuất khẩu trực tiếp đến nhà nhập khẩu nước ngoài.

b) Thương mại điện tử

- Xây dựng và phát triển thị trường thương mại điện tử lành mạnh có tính cạnh tranh và phát triển bền vững, tháo gỡ giới hạn về địa lý trong kết nối thương mại; trong đó tập trung phát triển mạnh mẽ sàn giao dịch thương mại điện tử đảm bảo kết nối cung cầu.

- Hỗ trợ các doanh nghiệp trong phát triển, hợp tác về thương mại điện tử và xây dựng thương hiệu trực tuyến cho các hàng hóa, dịch vụ chủ lực của tỉnh.

- Triển khai có hiệu quả Kế hoạch số 1392/KH-UBND ngày 09/3/2021 của UBND tỉnh Lâm Đồng phát triển thương mại điện tử tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2021 – 2025; trong đó, chú trọng hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng các giải pháp TMĐT để chuyển đổi phương thức kinh doanh trong bối cảnh nền kinh tế số:

- + Hỗ trợ các doanh nghiệp ứng dụng các giải pháp E-Marketing để tiếp cận khách hàng (website, tạo ứng dụng trên di động, tham gia sàn giao dịch TMĐT...).

+ Phát triển các kênh bán hàng điện tử trên các ứng dụng mua sắm trực tuyến. Sử dụng hệ thống phân phối nông sản qua bưu điện, phát chuyển nhanh...; Thúc đẩy thương mại điện tử, phát triển thương mại số, đặc biệt là hỗ trợ thương mại điện tử vùng nông thôn, đưa bà con nông dân buôn bán, cung cấp hàng hóa trên các sàn thương mại điện tử.

+ Duy trì, vận hành và nâng cấp, bổ sung tính năng hoạt động cho sàn giao dịch thương mại điện tử <https://dalatproducts.com/>; đáp ứng nhu cầu của doanh nghiệp, người tiêu dùng; tích hợp chợ online hỗ trợ tiêu thương các chợ quảng bá, giới thiệu sản phẩm, bán hàng trực tuyến và bản đồ mua sắm trực tuyến.

4.4. Hỗ trợ doanh nghiệp đẩy mạnh chuyển đổi số và thanh toán không dùng tiền mặt trong hoạt động phân phối hàng hóa.

- Triển khai các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi phương thức sản xuất và quản lý từ truyền thống sang sử dụng các sản phẩm, dịch vụ tự động hóa, thông minh và số hóa.

- Hỗ trợ doanh nghiệp trong công tác đào tạo, đánh giá phương pháp sản xuất kinh doanh, chuỗi giá trị, mô hình kết nối với khách hàng, là cơ sở để doanh nghiệp định hướng chuyển đổi phương pháp sản xuất kinh doanh theo phương thức mới, nâng cao năng lực cạnh tranh, kết nối toàn cầu.

- Hỗ trợ doanh nghiệp kết nối với các tổ chức, hiệp hội, các chuyên gia công nghệ và các nhà cung cấp giải pháp chuyên nghiệp để trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm chuyển đổi số, áp dụng các giải pháp công nghệ hiện đại trong sản xuất kinh doanh, phù hợp với xu hướng chuyển đổi số.

- Phối hợp với hệ thống Ngân hàng triển khai tuyên truyền về phương thức ứng dụng các giải pháp thanh toán không dùng tiền mặt cho hệ thống bán lẻ truyền thống (các chợ) và hệ thống bán lẻ hiện đại (các siêu thị, trung tâm thương mại, cửa hàng tiện lợi...) trên địa bàn tỉnh.

- Xây dựng và nhân rộng mô hình Chợ 4.0 nhằm ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động kinh doanh và thanh toán không dùng tiền mặt tại các chợ truyền thống trên địa bàn toàn tỉnh.

5. Xây dựng cơ sở dữ liệu và các nền tảng số của ngành công thương

5.1. Xây dựng cơ sở dữ liệu ngành Công Thương

- Xây dựng, cập nhật dữ liệu, số hóa thông tin cụm công nghiệp trên phần mềm cơ sở dữ liệu của ngành công thương

- Xây dựng cơ sở dữ liệu về các chỉ tiêu ngành Công Thương như chỉ số sản xuất công nghiệp, giá trị sản xuất công nghiệp, sản phẩm công nghiệp chủ yếu; kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa, mặt hàng xuất khẩu, thị trường xuất khẩu; tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng.

- Từng bước xây dựng dữ liệu, số hóa thông tin tình hình hoạt động, năng lực sản xuất của các doanh nghiệp công nghiệp trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

- Xây dựng cơ sở dữ liệu về an toàn đập, hồ chứa thủy điện; tiến tới xây dựng bản đồ số đối với các nguồn năng lượng khác trên địa bàn.

- Hình thành cơ sở dữ liệu chuyên ngành xúc tiến thương mại và ngành hàng xuất khẩu đối với các sản phẩm chủ lực của tỉnh, trong đó kết nối, liên thông cơ sở dữ liệu ngành hàng xuất khẩu của tỉnh với cơ sở dữ liệu của các thị trường xuất khẩu.

- Xây dựng cơ sở dữ liệu các doanh nghiệp xuất khẩu trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng; tích hợp vào hệ cơ sở dữ liệu ngành công thương.

- Xây dựng cơ sở dữ liệu về hệ thống bán lẻ hàng hóa (chợ, siêu thị, trung tâm thương mại, cửa hàng bách hóa, cửa hàng tiện lợi); hệ thống bán buôn hàng hóa thiết yếu.

- Xây dựng cơ sở dữ liệu về hệ thống kinh doanh xăng dầu, khí dầu mỏ hóa lỏng trên địa bàn tỉnh.

5.2. Tích hợp và xây dựng các nền tảng số

- Thực hiện cập nhật, chia sẻ các dữ liệu của ngành Công Thương trên nền tảng và hệ thống cơ sở dữ liệu chung của Bộ Công Thương, Tỉnh ủy, UBND tỉnh phục vụ công tác quản lý, điều hành.

- Nghiên cứu, đề xuất triển khai sử dụng nền tảng sàn thương mại điện tử trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Hàng năm xây dựng dự toán kinh phí từ nguồn kinh phí ngân sách tỉnh và nguồn xã hội hoá.

- Lồng ghép sử dụng nguồn kinh phí từ các chương trình, dự án, kế hoạch có liên quan và các nguồn kinh phí khác theo quy định.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Lãnh đạo Sở Công Thương

- Giám đốc Sở lãnh đạo, chỉ đạo điều hành chung công tác triển khai thực hiện Kế hoạch Chuyển đổi số của ngành Công Thương đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

- Các Phó Giám đốc Sở, chỉ đạo phụ trách các phòng, đơn vị trực thuộc có trách nhiệm trực tiếp chủ trì lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện các nhiệm vụ đã phân công tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này.

2. Phòng Kế hoạch - Tổng hợp

- Phối hợp các phòng, đơn vị thuộc Sở tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn phát triển kỹ năng số cho người lao động trong ngành; kiến thức chuyển đổi số, khai thác sử dụng các nền tảng số, kỹ năng số trong các hoạt động sản xuất kinh doanh gắn với chuyển đổi số cho doanh nghiệp.

- Chủ trì theo dõi, đôn đốc các phòng, đơn vị trực thuộc Sở triển khai thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số theo Phụ lục kèm theo Kế hoạch này;

- Định kỳ hàng năm, tổng hợp kết quả thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số của các phòng, đơn vị trực thuộc Sở để tham mưu Giám đốc Sở ban hành báo cáo theo quy định.

3. Văn phòng Sở

- Tổ chức tập huấn kiến thức, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số cho công chức, viên chức, người lao động của Sở Công Thương.

- Nghiên cứu, bổ sung các tiêu chí đánh giá về công tác triển khai chuyển đổi số trong quy định đánh giá, xếp loại các phòng chuyên môn và đơn vị trực thuộc Sở;

4. Các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc Sở

- Trưởng các phòng, đơn vị thuộc Sở chủ trì triển khai thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số được phân công tại Phụ lục ban hành kèm theo Kế hoạch bảo đảm tiến độ, chất lượng và hiệu quả;

- Định kỳ báo cáo tình hình thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số trước ngày 25/5 và trước ngày 25/11, gửi về Phòng Kế hoạch - Tổng hợp để tổng hợp, tham mưu báo cáo theo quy định.

Yêu cầu các phòng, đơn vị tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các phòng, đơn vị báo cáo bằng văn bản, gửi về Phòng Kế hoạch - Tổng hợp để tổng hợp, báo cáo Giám đốc Sở xem xét, chỉ đạo giải quyết./. *rol*

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- Sở TT&TT (p/h);
- Giám đốc, các PGĐ Sở;
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở (t/h);
- Lưu: VT, KHTH.

GIÁM ĐỐC



Hoàng Trọng Hiền

DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ TRONG TÂM THỰC HIỆN NĂM 2023
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 528 /KH-SCT ngày 15 /3/2023 của Sở Công Thương)

TT	NHIỆM VỤ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ	ĐƠN VỊ PHỐI HỢP	KINH PHÍ THỰC HIỆN (triệu đồng)	KẾT QUẢ DỰ KIẾN
I	CÔNG TÁC THÔNG TIN, TUYÊN TRUYỀN; TẬP HUẤN, ĐÀO TẠO VỀ CHUYÊN ĐỐI SỐ				
1	Xây dựng tin/bài phóng sự tuyên truyền; cập nhật tình hình triển khai nhiệm vụ chuyên đối số của Trung ương, địa phương và của ngành Công Thương đăng trên website Sở Công Thương	Văn phòng Sở	Các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc Sở		2 tin, bài/tháng
2	Truyền thông qua các phương tiện thông tin đại chúng như Báo, Đài; xuất bản ấn phẩm, tờ rơi...	Văn phòng Sở	Các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc Sở	Thực hiện lồng ghép vào chương trình, kế hoạch đã ban hành	2 tin, bài/năm
3	Tổ chức/phối hợp tổ chức/tham gia các lớp đào tạo tập huấn nâng cao nhận thức chuyên đối số, nền tảng số đối với các lĩnh vực ngành: thương mại điện tử, xúc tiến thương mại, năng lượng, công nghiệp, xuất khẩu,... cho các đối tượng trên địa bàn tỉnh	Các Phòng: Quản lý thương mại, Quản lý công nghiệp, Kỹ thuật an toàn - Môi trường	Các Sở, ban, ngành, đơn vị liên quan		02 Hội nghị, hội thảo, tập huấn.../năm
4	Tăng cường đào tạo kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin và an toàn thông tin cho công chức, viên chức, người lao động của Sở với các hình thức phù hợp	Văn phòng Sở	Các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc Sở		02 lớp đào tạo, bồi dưỡng

TT	NHIỆM VỤ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ	ĐƠN VỊ PHỐI HỢP	KINH PHÍ THỰC HIỆN (triệu đồng)	KẾT QUẢ DỰ KIẾN
II	PHÁT TRIỂN CHÍNH QUYỀN SỐ				
1	Nâng cấp trang thông tin của Sở Công Thương gồm: Tích hợp chat-bot Zalo kết hợp – phân hỏi-đáp tiếp dân trực tiếp; Sau khi đăng ký, thiết lập, vận hành ổn định sẽ tiến hành tích hợp vào trang TTĐT Sở.	Văn phòng Sở; Trung tâm Khuyến công và Tư vấn phát triển công nghiệp	Các Sở, ban, ngành liên quan		Tích hợp vào trang thông tin điện tử của Sở
2	Rà soát đầy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến đủ điều kiện nâng cấp lên mức độ 3,4 trên Trang thông tin của Sở; Tích hợp, cung cấp 100% TTHC có đủ điều kiện lên dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 trên Cổng dịch vụ công Quốc gia theo đúng chỉ đạo của Chính phủ tại Nghị quyết số 03/NQ-CP ngày 10/01/2022	Văn phòng Sở	Các Sở, ban, ngành liên quan		100% TTHC thuộc lĩnh vực ngành được tích hợp trên Cổng DVCQG
3	Xây dựng hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ chuyển đổi số: + Đầu tư xây dựng, mua sắm trang thiết bị, ứng dụng và phát triển công nghệ số để thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp chuyển đổi số; Hoàn thiện thay thế các máy tính cũ, năm 2023 dự kiến 05 máy. + Nâng cấp, đầu tư hạ tầng CNTT của cơ quan (đường truyền, máy chủ, tường lửa, thiết bị mạng...) + Duy trì, vận hành, quản trị hạ tầng công nghệ của Sở	Văn phòng Sở; Trung tâm Khuyến công và Tư vấn phát triển công nghiệp	Các Sở, ban, ngành liên quan	75	100% máy tính của CCVC đảm bảo an toàn, an ninh mạng, kết nối thông suốt
4	Phối hợp tham gia với các cơ quan liên quan rà soát, đề xuất xây dựng, sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế, chính sách của tỉnh, ngành Công Thương nhằm tạo môi trường, điều kiện thuận lợi để phát triển doanh nghiệp tiếp cận và tham gia thực hiện chuyển đổi	Phòng Kế hoạch Tổng hợp	Các Sở, ban, ngành, đơn vị liên quan; các phòng chuyên		Văn bản tham gia góp ý khi có yêu cầu

TT	NHIỆM VỤ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ	ĐƠN VỊ PHỐI HỢP	KINH PHÍ THỰC HIỆN (triệu đồng)	KẾT QUẢ DỰ KIẾN
	số để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh. Tham gia phối hợp xây dựng hoàn thiện khung năng lực vị trí việc làm về chuyển đổi số trong các cơ quan nhà nước của tỉnh, Bộ Công Thương; bộ tiêu chí đánh giá chỉ số chuyển đổi số cấp tỉnh		môn, đơn vị thuộc Sở		
5	Rà soát, trang bị phần cứng/ phần mềm về đảm bảo an toàn thông tin. Tập huấn An toàn thông tin/ An toàn thông tin cho người dùng cuối; Kỹ năng số.	Văn phòng Sở	Các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc Sở; các đơn vị liên quan	10/ năm	Nâng cấp thiết bị đảm bảo công tác chuyển đổi số
6	Triển khai dữ liệu số: số hoá kết quả thủ tục hành chính còn hiệu lực; số hoá toàn bộ các văn bản chỉ đạo điều hành, quản lý, lưu trữ hồ sơ...	Văn phòng Sở; Trung tâm Khuyến công và Tư vấn phát triển công nghiệp	Các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc Sở; các đơn vị liên quan		100% kết quả thủ tục hành chính, văn bản chỉ đạo điều hành, lưu trữ hồ sơ... được số hoá
III	PHÁT TRIỂN XÃ HỘI SỐ				
1	Tuyên truyền vận động người dân, doanh nghiệp đẩy mạnh thanh toán trực tuyến trong hoạt động giải quyết thủ tục hành chính.	Văn phòng Sở	Các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc Sở		Các tin, bài; văn bản hướng dẫn
2	Tham gia tích hợp, sử dụng mã số định danh khi tiếp nhận thủ tục hành chính	Văn phòng Sở	Các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc Sở		100% thủ tục hành chính được sử dụng mã định danh khi tiếp nhận

TT	NHIỆM VỤ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ	ĐƠN VỊ PHỐI HỢP	KINH PHÍ THỰC HIỆN (triệu đồng)	KẾT QUẢ DỰ KIẾN
IV	PHÁT TRIỂN KINH TẾ SỐ				
1	Lĩnh vực công nghiệp khai khoáng, chế biến, chế tạo, dệt may, tiêu dùng			Thực hiện lồng ghép	
1.1	Tuyên truyền, phổ biến, cập nhật thông tin chuyển đổi số cho các doanh nghiệp công nghiệp	Phòng Quản lý công nghiệp	Doanh nghiệp công nghiệp trên địa bàn tỉnh		Các tin, bài đăng trên web Sở; văn bản hướng dẫn
1.2	Cập nhật, tích hợp cơ sở dữ liệu thông tin cụm công nghiệp	Phòng Quản lý công nghiệp	Các Sở, ngành; UBND các huyện, thành phố; Các doanh nghiệp.		Cập nhật thông tin phát sinh và tích hợp thông tin cụm công nghiệp
1.3	Hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư hệ thống dây chuyền, máy móc sản xuất tự động hóa, ứng dụng công nghệ thông minh, đổi mới công nghệ... phát triển các sản phẩm công nghiệp chủ lực và có lợi thế cạnh tranh của tỉnh Lâm Đồng thông qua chương trình khuyến công địa phương và khuyến công quốc gia	Phòng Quản lý công nghiệp, Trung tâm Khuyến công và Tư vấn phát triển công nghiệp	Các Sở, ngành, đơn vị, doanh nghiệp liên quan		25 - 30 doanh nghiệp

TT	NHIỆM VỤ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ	ĐƠN VỊ PHỐI HỢP	KINH PHÍ THỰC HIỆN (triệu đồng)	KẾT QUẢ DỰ KIẾN
2	Lĩnh vực năng lượng			Thực hiện lồng ghép	
2.1	Tuyên truyền, hướng dẫn các nhà máy thủy điện trên địa bàn tỉnh chưa kết nối vào cơ sở dữ liệu của Bộ Công Thương khẩn trương kết nối để đồng bộ dữ liệu, tiếp tục chuyển đổi số trong công tác quản lý nhà nước an toàn đập, hồ chứa nước thủy điện (báo động lũ, quan trắc, điều hành sản xuất...)	Phòng Kỹ thuật an toàn và môi trường	Các Nhà máy thủy điện		Tin, bài, tài liệu, văn bản, các chuyển khảo sát...
2.2	Hướng dẫn cho các doanh nghiệp quy trình cập nhật dữ liệu của hồ chứa thủy điện với cơ sở dữ liệu của Bộ Công Thương để tiện tra cứu, giám sát	Phòng Kỹ thuật an toàn và môi trường	Doanh nghiệp, các đơn vị liên quan		Văn bản hướng dẫn/ tài liệu, tin bài...
2.3	Phối hợp rà soát, cập nhật cơ sở dữ liệu quốc gia môi trường ngành Công Thương.	Phòng Kỹ thuật an toàn và môi trường	Các Sở, ngành, đơn vị liên quan		Trường thông tin môi trường ngành công thương
3	Hỗ trợ chuyển đổi số lĩnh vực thương mại				
3.1	Xúc tiến thương mại				
3.1.1	Hỗ trợ doanh nghiệp xuất khẩu tỉnh Lâm Đồng tham gia các nền tảng hỗ trợ xuất khẩu trong và ngoài nước, như: Ecvn.com, alibaba.com, amazon.com, globalsources.com	Phòng Quản lý Thương mại	UBND các huyện, thành phố và các đơn vị liên quan	Thực hiện lồng ghép	05 doanh nghiệp
3.1.2	Cung cấp thông tin thị trường, ngành hàng thông qua nhiều phương tiện như: website, email, nhóm zalo, Facebook,... để doanh nghiệp chủ động định hướng hoạt động sản xuất, kinh doanh.	Phòng Quản lý Thương mại	UBND các huyện, thành phố và các đơn vị liên quan	Thực hiện lồng ghép	Tin, bài, văn bản; bản tin

TT	NHIỆM VỤ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ	ĐƠN VỊ PHỐI HỢP	KINH PHÍ THỰC HIỆN (triệu đồng)	KẾT QUẢ DỰ KIẾN
3.2	Thương mại điện tử				
3.2.1	Tuyên truyền, phổ biến kiến thức về chủ trương, chính sách thương mại điện tử trên các phương tiện thông tin truyền thông, hội nghị, hội thảo, tập huấn...	Phòng Quản lý Thương mại	UBND các huyện, thành phố và các đơn vị liên quan	90	12 tin bài trên báo Lâm Đồng; 01 hội nghị tập huấn
3.2.2	Hỗ trợ các doanh nghiệp, HTX, cơ sở sản xuất thuộc lĩnh vực quản lý ứng dụng các giải pháp E-Marketing để tiếp cận khách hàng	Phòng Quản lý Thương mại	UBND các huyện, thành phố và các đơn vị liên quan	441	05 doanh nghiệp

DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ TRONG TÂM THỰC HIỆN ĐẾN NĂM 2025

TÂM NHẬN ĐẾN NĂM 2030

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 528/KH-SCT ngày 15/3/2023 của Sở Công Thương)

TT	NHIỆM VỤ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ	ĐƠN VỊ PHỐI HỢP	THỜI GIAN THỰC HIỆN	KẾT QUẢ DỰ KIẾN
I	CÔNG TÁC THÔNG TIN, TUYÊN TRUYỀN; TẬP HUẤN, ĐÀO TẠO VỀ CHUYÊN ĐỀ SỐ				
1	Xây dựng các tin, bài, hình ảnh, clip, video... để đăng, phát trên website của Sở, trang mạng xã hội, các kênh, nền tảng khác nhau và trên phương tiện thông tin truyền thông	Văn phòng Sở; Trung tâm Khuyến công và Tư vấn phát triển công nghiệp	Các phòng, đơn vị thuộc Sở	Hàng năm	2 tin, bài/tháng
2	Thiết lập và phát triển các trang (tài khoản/kênh) trên các nền tảng mạng xã hội để tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số	Văn phòng Sở; Trung tâm Khuyến công và Tư vấn phát triển công nghiệp	Các Sở, ban, ngành, đơn vị liên quan	Hàng năm	Mỗi năm phát triển ít nhất 01 tài khoản/kênh
3	Duy trì các hình thức tổ chức hội nghị, hội thảo, tập huấn và đào tạo nguồn nhân lực theo các chương trình của Bộ, ngành; thông tin, đào tạo nhận thức chuyển đổi số cho các doanh nghiệp thuộc lĩnh vực quản lý	Các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc Sở	Các Sở, ban, ngành, đơn vị liên quan	Hàng năm	Mỗi năm tổ chức 1 – 2 hội nghị, hội thảo
4	Tăng cường đào tạo kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin và an toàn thông tin cho công chức, viên chức, người lao động của ngành với các hình thức phù hợp	Văn phòng Sở	Các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc Sở; Các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan	Hàng năm	Tổ chức/ phối hợp tổ chức ít nhất 02 lớp đào tạo

TT	NHIỆM VỤ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ	ĐƠN VỊ PHỐI HỢP	THỜI GIAN THỰC HIỆN	KẾT QUẢ DỰ KIẾN
II	PHÁT TRIỂN CHÍNH QUYỀN SỐ				
1	Tiếp tục phối hợp tham gia với các cơ quan liên quan rà soát, đề xuất xây dựng, sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế, chính sách của tỉnh, ngành Công Thương nhằm tạo môi trường, điều kiện thuận lợi để phát triển doanh nghiệp tiếp cận và tham gia thực hiện chuyển đổi số để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh. Tham gia phối hợp xây dựng hoàn thiện khung năng lực vị trí việc làm về chuyển đổi số trong các cơ quan nhà nước của tỉnh, Bộ Công Thương; bộ tiêu chí đánh giá chỉ số chuyển đổi số cấp tỉnh	Phòng Kế hoạch – Tổng hợp	Các Sở, ngành, đơn vị liên quan; Các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc Sở	Hàng năm	Khi có văn bản yêu cầu
2	Xây dựng hạ tầng nền tảng chuyển đổi số + Nâng cấp, hoàn thiện cơ sở dữ liệu của ngành + Đầu tư xây dựng, mua sắm trang thiết bị phục vụ chuyển đổi số + Nâng cấp, đầu tư hạ tầng công nghệ thông tin	Văn phòng Sở; Trung tâm Khuyến công và Tư vấn phát triển công nghiệp	Các Sở, ban, ngành, đơn vị liên quan	Hàng năm	Mạng máy tính thông suốt, trang bị máy tính cho công chức
3	Tiếp tục rà soát, chuẩn hoá, đơn giản hoá bộ TTHC thuộc ngành; thực hiện số hoá toàn bộ kết quả giải quyết thủ tục hành chính còn hiệu lực, thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở; đảm bảo việc kết nối, chia sẻ dữ liệu trong giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường mạng được đồng bộ, đảm bảo an toàn an ninh mạng.	Văn phòng Sở	Các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan	Hàng năm	Hồ sơ, thủ tục hành chính đảm bảo kết nối, chia sẻ dữ liệu an toàn
4	Xây dựng hệ thống lưu trữ điện tử dùng chung	Văn phòng Sở	Các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan	2024 - 2025	Trường tin lưu trữ dùng chung

TT	NHIỆM VỤ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ	ĐƠN VỊ PHỐI HỢP	THỜI GIAN THỰC HIỆN	KẾT QUẢ DỰ KIẾN
5	Xây dựng hệ thống phân tích và báo cáo số liệu thông minh	Văn phòng Sở	Các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan	2024 - 2025	Trường dữ liệu được số hoá
6	Nghiên cứu triển khai trợ lý ảo phục vụ hoạt động trong lĩnh vực ngành.	Văn phòng Sở	Các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan	2025	Mô hình trợ lý ảo
III	PHÁT TRIỂN XÃ HỘI SỐ				
1	Xây dựng kênh theo dõi phản hồi, đánh giá của người dân, doanh nghiệp trong quá trình trải nghiệm chuyển đổi số của ngành để có kế hoạch thực hiện tối ưu hoá.	Văn phòng Sở	Các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc Sở	Hàng năm	Kênh theo dõi
IV	PHÁT TRIỂN KINH TẾ SỐ				
1	Về lĩnh vực công nghiệp				
1.1	Triển khai đến các doanh nghiệp cập nhật thông tin để thúc đẩy quá trình chuyển đổi số trong sản xuất công nghiệp	Phòng Quản lý Công nghiệp	Doanh nghiệp công nghiệp trên địa bàn tỉnh	Hàng năm	Tuyên truyền, các hoạt động triển khai
1.2	Hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư hệ thống dây chuyền, máy móc sản xuất tự động hóa, ứng dụng công nghệ thông minh, đổi mới công nghệ... phát triển các sản phẩm công nghiệp chủ lực và có lợi thế cạnh tranh của tỉnh Lâm Đồng thông qua chương trình khuyến công	Phòng Quản lý Công nghiệp, Trung tâm Khuyến công và Tư vấn phát triển công nghiệp	Các Sở, ngành, đơn vị, doanh nghiệp liên quan	Hàng năm	Hàng năm, có ít nhất 25 doanh nghiệp, cơ sở sản xuất được hỗ trợ đầu tư

TT	NHIỆM VỤ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ	ĐƠN VỊ PHỐI HỢP	THỜI GIAN THỰC HIỆN	KẾT QUẢ DỰ KIẾN
2	Về lĩnh vực năng lượng				
2.1	Thu hút đầu tư các dự án năng lượng sử dụng công nghệ 4.0, công nghệ sạch, công nghệ cao	Phòng Quản lý Công nghiệp, Phòng Kỹ thuật An toàn – Môi trường	Các Sở, ngành, đơn vị liên quan, các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh	Hàng năm	Tham mưu chính sách; phối hợp mời gọi đầu tư
2.2	Xây dựng, triển khai hệ thống quản lý, điều hành thông minh trong lĩnh vực năng lượng	Phòng Quản lý Công nghiệp	Các Sở, ngành, đơn vị liên quan, các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh	2025 - 2030	Phần mềm hệ thống quản lý, điều hành thông minh trong lĩnh vực năng lượng
2.3	Triển khai đến các đơn vị sản xuất, cung ứng, truyền tải, phân phối điện ứng dụng công nghệ số trong điều hành, quản lý, giám sát việc cung cấp, truyền tải, phân phối và tiêu thụ điện.	Phòng Quản lý Công nghiệp	Các Sở, ngành, đơn vị liên quan, các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh	2025 - 2030	Các đơn vị sử dụng công nghệ số trong quản lý
2.4	Tiếp tục kết nối thông tin về nhà máy thủy điện với cơ sở dữ liệu của Bộ Công Thương để đồng bộ dữ liệu	Phòng Quản lý Công nghiệp, Phòng Kỹ thuật An toàn – Môi trường	Các Sở, ngành, đơn vị liên quan, các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh	2024 - 2025	Hệ thống cơ sở dữ liệu hoàn thiện, đầy đủ
2.5	Chuyển đổi số trong công tác quản lý an toàn đập, hồ chứa nước thủy điện (báo động lũ, quan trắc, điều hành sản xuất...)	Phòng Kỹ thuật An toàn – Môi trường	Các Sở, ngành, đơn vị liên quan, doanh nghiệp	2025 - 2030	Khảo sát, đánh giá/ các chương trình hỗ trợ

TT	NHIỆM VỤ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ	ĐƠN VỊ PHỐI HỢP	THỜI GIAN THỰC HIỆN	KẾT QUẢ DỰ KIẾN
3	Hỗ trợ chuyển đổi số lĩnh vực thương mại	Phòng Quản lý Thương mại	Các Sở, ngành, đơn vị liên quan		
3.1	Xúc tiến thương mại				
3.1.1	Tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn nâng cao nhận thức về an toàn thông tin, an ninh mạng trong hoạt động xúc tiến thương mại	Phòng Quản lý Thương mại	Các Sở, ngành, đơn vị liên quan	Hàng năm	Lớp tập huấn
3.1.2	Hỗ trợ các doanh nghiệp ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong xúc tiến thương mại: - Được cấp tài khoản trên Hệ sinh thái xúc tiến thương mại số để tham gia giao dịch và chia sẻ thông tin. - Sử dụng, khai thác, vận hành các nền tảng dùng chung và chia sẻ dữ liệu với Hệ sinh thái xúc tiến thương mại số - Tổ chức và tham gia các hội chợ, triển lãm thương mại trong và ngoài nước trên môi trường trực tuyến - Tổ chức và tham gia các hội nghị kết nối cung cầu hàng hóa trực tuyến nhằm xúc tiến tiêu thụ sản phẩm đặc trưng của tỉnh	Phòng Quản lý Thương mại	Các Sở, ngành, đơn vị liên quan	Hàng năm	Các chương trình hỗ trợ; doanh nghiệp vận hành
3.1.3	Hỗ trợ doanh nghiệp hình thành các kênh tiêu thụ nông sản trực tuyến: trao đổi thông tin, ký kết hợp đồng số, truy xuất nguồn gốc sản phẩm trực tuyến, thanh toán trực tuyến.	Phòng Quản lý Thương mại	Các Sở, ngành, đơn vị liên quan	Hàng năm	Các chương trình hỗ trợ; doanh nghiệp thụ hưởng
3.1.4	Hỗ trợ doanh nghiệp xuất khẩu tinh Lâm Đồng tham gia hiệu quả các nền tảng hỗ trợ xuất khẩu trong và ngoài nước	Phòng Quản lý Thương mại	Các Sở, ngành, đơn vị liên quan	Hàng năm	Các chương trình hỗ trợ; doanh nghiệp hoạt động trên nền tảng số

TT	NHIỆM VỤ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ	ĐƠN VỊ PHỐI HỢP	THỜI GIAN THỰC HIỆN	KẾT QUẢ DỰ KIẾN
3.1.5	Tiếp tục cung cấp thông tin thị trường, ngành hàng thông qua nhiều phương tiện như: website, email, nhóm zalo, Facebook,... để doanh nghiệp chủ động định hướng hoạt động sản xuất, kinh doanh.	Phòng Quản lý Thương mại	Các Sở, ngành, đơn vị liên quan	Hàng năm	Tin, bài/ bản tin/ tờ rơi, ấn phẩm...
3.1.6	Xây dựng và triển khai triển lãm ảo hỗ trợ doanh nghiệp quảng bá, giới thiệu, triển lãm sản phẩm trực tuyến	Phòng Quản lý Thương mại	Các Sở, ngành, đơn vị liên quan	2025 - 2030	Các cuộc triển lãm, hội chợ ảo
3.2	Thương mại điện tử				
3.2.1	Tiếp tục hỗ trợ doanh nghiệp, HTX, cơ sở sản xuất ứng dụng các giải pháp E-Marketing để tiếp cận khách hàng	Phòng Quản lý Thương mại	Các Sở, ngành, đơn vị liên quan	Hàng năm	3-5 doanh nghiệp/năm
3.2.2	Hỗ trợ doanh nghiệp phát triển, hợp tác về thương mại điện tử và xây dựng thương hiệu trực tuyến đối với các hàng hóa, dịch vụ chủ lực của tỉnh	Phòng Quản lý Thương mại	Các Sở, ngành, đơn vị liên quan	Hàng năm	3-5 doanh nghiệp/năm
3.2.3	Nâng cấp, phát triển các kênh bán hàng điện tử trên các ứng dụng mua sắm trực tuyến.	Phòng Quản lý Thương mại	Các Sở, ngành, đơn vị liên quan	Hàng năm	
3.2.4	Nâng cấp, phát triển sàn thương mại điện tử sản phẩm đặc trưng của tỉnh tại địa chỉ http://dalatproducts.com , tích hợp chợ online hỗ trợ tiêu thụ các chợ quảng bá, giới thiệu sản phẩm, bán hàng trực tuyến và bán đồ mua sắm trực tuyến	Phòng Quản lý Thương mại	Các Sở, ngành, đơn vị liên quan	Hàng năm	
V	HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP ĐẨY MẠNH CHUYỂN ĐỔI SỐ VÀ THANH TOÁN KHÔNG DÙNG TIỀN MẶT TRONG HOẠT ĐỘNG PHÂN PHỐI HÀNG HÓA				
1	Xây dựng mô hình chợ 4.0	Phòng Quản lý Thương mại	Các Sở, ngành, đơn vị liên quan	2024	Đề án
2	Nhân rộng mô hình chợ 4.0	Phòng Quản lý Thương mại	Các Sở, ngành, đơn vị liên quan	2025 – 2030	Các chợ 4.0

TT	NHIỆM VỤ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ	ĐƠN VỊ PHỐI HỢP	THỜI GIAN THỰC HIỆN	KẾT QUẢ DỰ KIẾN
3	Hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng thương hiệu trực tuyến.	Phòng Quản lý Thương mại	Các Sở, ngành, đơn vị liên quan	Hàng năm	Từ 3-5 doanh nghiệp/năm
VI	XÂY DỰNG VÀ CẬP NHẬT CƠ SỞ DỮ LIỆU VÀ CÁC NỀN TẢNG SỐ CỦA NGÀNH CÔNG THƯƠNG				
1	Xây dựng cơ sở dữ liệu lĩnh vực công nghiệp: - Chỉ số sản xuất công nghiệp; - Giá trị sản xuất công nghiệp; - Sản phẩm công nghiệp chủ yếu; - Tình hình hoạt động, năng lực sản xuất của các doanh nghiệp công nghiệp.	Phòng Quản lý Công nghiệp	Các Sở, ngành, đơn vị có liên quan	2024-2025	Các trường dữ liệu về lĩnh vực công nghiệp
2	Xây dựng cơ sở dữ liệu lĩnh vực thương mại: - Chỉ tiêu kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hoá; - Mặt hàng xuất khẩu; - Thị trường xuất khẩu; - Doanh nghiệp xuất khẩu; - Chỉ tiêu tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ tiêu dùng; - Chuyên ngành xúc tiến thương mại và ngành hàng xuất khẩu đối với các mặt hàng chủ lực của tỉnh; - Hệ thống bán lẻ hàng hoá (chợ, siêu thị, trung tâm thương mại, cửa hàng bách hoá, cửa hàng tiện lợi); hệ thống bán buôn hàng hoá thiết yếu;	Phòng Quản lý Thương mại	Các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan	2024 – 2025	Các trường dữ liệu về lĩnh vực thương mại

TT	NHIỆM VỤ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ	ĐƠN VỊ PHỐI HỢP	THỜI GIAN THỰC HIỆN	KẾT QUẢ DỰ KIẾN
	- Hệ thống kinh doanh xăng dầu, khí dầu mỏ hóa lỏng.				
3	Xây dựng cơ sở dữ liệu về an toàn đập, hồ chứa thủy điện; tiến tới xây dựng bản đồ số đối với các nguồn năng lượng khác trên địa bàn tỉnh	Phòng Kỹ thuật An toàn – Môi trường	Các Sở, ngành, đơn vị liên quan, các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh	2024 - 2030	Trường dữ liệu về an toàn hồ đập, hồ chứa thủy điện; bản đồ số
4	Xây dựng cơ sở dữ liệu về cơ sở sản xuất được hỗ trợ từ chương trình khuyến công	Trung tâm Khuyến công và Tư vấn phát triển công nghiệp	Các Sở, ngành, đơn vị liên quan, các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh	2024	Trường dữ liệu
5	Nghiên cứu đề xuất sử dụng nền tảng sản giao dịch thương mại điện tử trên địa bàn tỉnh tích hợp thông tin vào cơ sở dữ liệu của Bộ Công Thương	Phòng Quản lý Thương mại	Các Sở, ngành, đơn vị liên quan	Khi có Kế hoạch của Bộ Công Thương	
6	Xây dựng phần mềm quản lý thanh tra và xử lý vi phạm hành chính	Thanh tra Sở	Các Sở, ngành, đơn vị liên quan	2024 - 2025	Phần mềm
7	Xây dựng phần mềm theo dõi và giám sát công việc tại Sở Công Thương	Văn phòng Sở	Các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan	2024 – 2025	Phần mềm
8	Khảo sát, đánh giá chuyển đổi số trong ngành công thương	Phòng Kế hoạch Tổng hợp	Các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan	2024 – 2025	Báo cáo

TT	NHIỆM VỤ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ	ĐƠN VỊ PHỐI HỢP	THỜI GIAN THỰC HIỆN	KẾT QUẢ DỰ KIẾN
9	Khảo sát, đánh giá thương mại điện tử trong tổng mức bán lẻ	Phòng Quản lý Thương mại	Các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan	2024 – 2025	Báo cáo